

Số: 171/KH- QT

Điện Bàn, ngày 15 tháng 10 năm 2025

**PHƯƠNG HƯỚNG, CHIẾN LƯỢC
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2025-2026 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

Căn cứ Luật Giáo dục 2019;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Hướng dẫn số 867/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn Số 55/UBND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của UBND Phường Điện Bàn về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 37-KH/ĐU của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ tình hình phát triển kinh tế xã hội - An ninh quốc phòng (KTXH-ANQP) của địa phương năm 2025 và Kế hoạch phát triển KTXH-ANQP giai đoạn 2025-2030 của UBND phường Điện Bàn;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường. Trường THCS Quang Trung xây dựng Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2026 và tầm nhìn đến năm 2030 với những nội dung cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM VỀ TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên trong

1.1. Quy mô trường lớp

Năm học 2025 – 2026

+ Tổng học sinh: 960/452

+ Số lớp: 23. [K6: 5 lớp (220/107); K7: 6 lớp (243/127); K8: 7 lớp (279/112); K9: 5 lớp (218/106)].

1.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (số lượng; trình độ chuyên môn, chính trị)

1.2.1. Tình hình chung:

Tổng số Đảng viên: 18. Trình độ LLCT: Trung cấp: 03; Sơ cấp: 15.

Tổng số CB-GV-NV: 51 người.

Trong đó:

CBQL: 02. Đạt chuẩn: 02.

TPT: 01. Đạt chuẩn 01.

Giáo viên: 43 (37 biên chế. Hợp đồng 06).

Nhân viên: 05. (Có 01 bảo vệ HĐ 111)

100% giáo viên đạt chuẩn trong đó trên chuẩn có 05 thạc sĩ.

Đảng viên: 18 đồng chí.

1.2.2. Tổ chuyên môn

Trường có 05 tổ chuyên môn gồm:

Tổ Toán – Tin: Có 09 thầy cô giáo đảm bảo chuẩn đào tạo.

Tổ Ngữ văn: Có 04 thầy cô giáo trong biên chế đảm bảo chuẩn đào tạo và 03 giáo viên hợp đồng

Tổ Sử-Địa-GDCD-GDNT: Có 06 thầy cô giáo trong biên chế đảm bảo chuẩn đào tạo và 03 giáo viên hợp đồng dạy môn Lịch sử, GDCD.

Tổ Ngoại Ngữ: Có 05 thầy cô giáo trong biên chế đảm bảo chuẩn đào tạo.

Tổ KHTN-GDTC: Có 13 thầy cô giáo trong biên chế.

1.3. Chất lượng giáo dục toàn diện

Chất lượng 2 mặt	Tốt (Xuất sắc)	Khá	Đạt	CB	➤ Đạt
Học lực	30% đến 35%	40% đến 45%	20% đến 25%	< 5%	95.5%
Rèn luyện	92% đến 96%	< 3.5%	< 0.5%		

1.4. Cơ sở vật chất (Khôi phòng học; khôi phòng chức năng; sân chơi, bãi tập; thiết bị dạy học; ...)

1.4. 1. Cơ sở vật chất

1.4.1.1. Phòng học và các phòng chức năng phục vụ hoạt động trong nhà trường

Tổng số gồm có 30 phòng.

Số phòng học dành riêng cho lớp học: 14 phòng/23 lớp.

Phòng bộ môn: 08 phòng:

+ 01 Phòng thiết bị chung;

+ 01 Phòng Thực hành Lý;

+ 01 Phòng Thực hành Hóa;

- + 01 Phòng Thực hành Sinh;
- + 01 Phòng Ngoại ngữ;
- + 01 Phòng Tin học;
- + 01 Phòng Nhạc ghép với phòng Hội trường.
- + 01 phòng MT.

Phòng Hành chính: 07

- + 01 Phòng Y tế;
- + 01 Phòng Văn phòng;
- + 01 Phòng Hiệu trưởng;
- + 01 Phòng Phó Hiệu trưởng;
- + 01 Phòng Công Đoàn;
- + 01 Phòng Đội;
- + 01 Phòng Truyền thống;

Phòng Phục vụ: 01

- + 01 Thư viện;
- Bàn ghế học sinh: 336 bộ; trong đó đúng quy cách: 168 bộ; Bảng từ: 14 cái.
- Bàn ghế giáo viên: 14 bộ.
- Nhà xe của CBGVNV, nhà xe học sinh: 03 (01 nhà xe giáo viên, 02 nhà xe học sinh).
- Công trình vệ sinh của CBGVNV: 03, học sinh: 01. (riêng biệt)
- Sân chơi, bãi tập tạm thời đáp ứng được cho việc dạy học bộ môn GDTC.

1.4.1.2. Thiết bị dạy học

Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế hai chỗ ngồi, có bảng chống loá, hệ thống ánh sáng đảm bảo yêu cầu. Trang bị kết nối giữa Tivi và máy tính để thực hiện giảng dạy ở tất cả các bộ môn.

Thiết bị dạy học lớp 6, 7, 8 được cấp nhưng thiết bị dạy học lớp 9 chưa được cấp nhưng vẫn đảm bảo cho việc thực hành do có mua sắm trước đây.

Đồ dùng dạy học cơ bản đủ về số lượng cho các môn học ở các khối lớp ở mức tối thiểu, tuy nhiên thiết bị được cấp từ năm 2001 đến nay nên chất lượng chưa đảm bảo, một phần bị hư hỏng không sử dụng được chờ thanh lý. Phòng vi tính hiện nay máy vi tính được cấp trước đây 10 năm chiếm khoảng 20% đã xuống cấp nghiêm trọng cần được thanh lý và nhà trường sẽ mua bổ sung máy mới để trang bị đủ cho phòng Tin học và tiếp tục trang bị thêm cho các phòng chức năng khác.

Toàn bộ khu vực trường đã phủ sóng Wifi, 100% số phòng học và phòng bộ môn có Tivi 55 inch kết nối mạng sử dụng dạy học.

1.5. Nhận định điểm mạnh, điểm yếu.

1.5.1. Điểm mạnh

Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế hai chỗ ngồi, có bảng chống loá, hệ thống ánh sáng đảm bảo yêu cầu. Trang bị kết nối giữa Tivi và máy tính để thực hiện giảng dạy ở tất cả các bộ môn.

Đồ dùng dạy học cơ bản đủ về số lượng cho các môn học ở các khối lớp ở mức tối thiểu. Phòng vi tính hiện nay hiện tại đảm bảo cho 01 học sinh/01 máy.

Toàn bộ khu vực trường đã phủ sóng Wifi, 100% số phòng học và phòng bộ môn có Tivi 55 inch kết nối mạng sử dụng dạy học.

Chất lượng học sinh cả hai mặt giáo dục được duy trì ổn định mức tốt qua kết quả tổng kết các năm học. Đặc biệt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu các khối nằm trong tốp dẫn đầu của Ngành Giáo dục – Đào tạo Điện Bàn.

Cơ sở vật chất được xây dựng khang trang, đảm bảo được các hoạt động dạy và học trong năm học mới theo chương trình GDPT năm 2018.

1.5.2. Điểm yếu:

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục theo chương trình GDPT 2018. Hiện nay vẫn còn thiếu giáo viên đảm nhiệm các vị trí dạy học. Nhà trường cần hợp đồng. Chưa có giáo viên dạy các môn KHTN, Sử - Địa, dạy học GDĐP, Hoạt động trải nghiệm.

Trình độ công nghệ thông tin và các yêu cầu về nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất từng bước đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Tuy nhiên việc tiếp cận còn nhiều hạn chế.

Tổ chức quản lý của Ban giám hiệu: Chưa kiểm tra đột xuất toàn bộ các hoạt động trong nhà trường, nghiệp vụ kiểm tra còn hạn chế.

Đội ngũ giáo viên: một số ít giáo viên lớn tuổi chưa bắt kịp với sự đổi mới chung của Ngành như đổi mới phương pháp dạy, công nghệ thông tin đặc biệt là hồ sơ điện tử, công tác chuyển đổi số trong công tác dạy học giai đoạn hiện nay. Số lượng giáo viên hợp đồng hàng năm có thay đổi do đó chất lượng dạy học không được duy trì bền vững.

Chất lượng học sinh: Đầu vào học sinh thấp, địa bàn dân cư phức tạp. Bộ phận học sinh chưa ngoan. Nhiều em còn lười học, nhiều gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên phải lo kiếm sống nên ít có sự quan tâm đến con em.

Không gian hoạt động thu hẹp. Diện tích hoạt động ngoài trời cho học sinh còn hạn chế, chưa đạt chuẩn.

Phòng vi tính hiện nay máy vi tính được cấp trước đây 10 năm chiếm khoảng 20% đã xuống cấp nghiêm trọng cần được thanh lý và nhà trường sẽ mua bổ sung

máy mới để trang bị đủ cho phòng Tin học và tiếp tục trang bị thêm cho các phòng chức năng khác.

2. Môi trường ngoài

2.1. Thời cơ

Được sự quan tâm của các cấp Ủy Đảng địa phương; sự đồng thuận vào cuộc của các Ban ngành, Đoàn thể và phần lớn nhân dân trên địa bàn trong việc giáo dục thể hệ trẻ.

Được đông đảo phụ huynh và học sinh tín nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

Trường học nằm khu trung tâm phường Điện Bàn nơi tiếp cận nhanh các thay đổi và diễn biến của môi trường xã hội.

Phần lớn học sinh có sự quan tâm đầu tư của phụ huynh. Đại bộ phận học sinh có hành vi giao tiếp tốt do ảnh hưởng từ môi trường gia đình.

Sự phát triển của công nghệ trong thời gian tới trên mọi lĩnh vực xã hội làm phong phú đa dạng hơn việc ứng dụng CNTT trong nhiều lĩnh vực giáo dục.

2.2. Thách thức

Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh, của xã hội trong thời kỳ hội nhập.

Vẫn còn một bộ phận học sinh chưa ngoan trong học tập và rèn luyện do sự thiếu quan tâm từ gia đình. Cha mẹ ly dị, tập trung vào công việc hằng ngày hoặc các yếu tố khác... chưa quan tâm đến con em và chưa thật sự kết hợp đồng hành cùng nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

Sự phát triển của CNTT tại địa bàn trung tâm nơi trường tọa lạc ngoài việc tiếp cận các thông tin lành mạnh vẫn còn len lỏi những thông tin không tốt, sự đa dạng của

môi trường ảnh hưởng đến học sinh tạo áp lực cho nhà trường trong triển khai các hoạt động giáo dục.

Được tiếp cận với các địa phương có nhiều di tích lịch sử, cơ sở sản xuất và các làng nghề như cơ sở sản xuất lân cận, làng trồng rau sạch, ... làng gốm, làng đúc đồng

Phương pháp dạy học phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập, nắm vững nguyên tắc đổi mới phương pháp dạy học, cách thức hướng dẫn học sinh lựa chọn phương pháp học tập, biết tiếp nhận những thông tin phản hồi từ sự đánh giá nhận xét của học sinh về phương pháp dạy học.

Tăng cường mối quan hệ phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

Thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục theo Thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT trên các phương tiện thông tin. Quảng bá và công khai các hoạt động trong cơ sở giáo dục nhà trường.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

Tạo dựng môi trường học tập nghiêm túc, hiện đại, an toàn, thân thiện để nâng cao giá trị phẩm chất, năng lực cho học sinh; mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

2. Tầm nhìn

Là địa chỉ giáo dục uy tín, có độ tin cậy cao để học sinh lựa chọn học tập và rèn luyện, nơi mà CC – VC và học sinh được tạo điều kiện tốt nhất để phát huy tiềm năng, hoàn thiện bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.”

3. Giá trị cốt lõi

Xây dựng môi trường giáo dục tiến bộ, nâng cao chất lượng giáo dục là mục tiêu cốt lõi của nhà trường.

Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

- Lòng nhân ái.
- Tinh thần trách nhiệm.
- Tính trung thực.
- Tính kiên trì.
- Khát vọng vươn lên.
- Năng động.
- Hòa nhập.

4. Phương châm hành động

Xây dựng môi trường giáo dục tiến bộ, nâng cao chất lượng giáo dục là mục tiêu cốt lõi của nhà trường. Lấy hiệu quả giáo dục và các phong trào hoạt động là uy tín của nhà trường.

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

Xây dựng đội ngũ vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

Giáo dục cho học sinh những phẩm chất và năng lực cần thiết trên cơ sở các mặt “Đức – Trí – Thể - Mỹ”; giáo dục học sinh các đức tính: trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, nhạy bén thích nghi với môi trường; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình.

Xây dựng môi trường sư phạm chuyên nghiệp, hiện đại, có đầy đủ cơ sở vật chất tối thiểu để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh; tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và phụ huynh học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

Các mục tiêu	2024	2025	2026	2027	2028	2029
	2025	2026	2027	2028	2029	2030
- Phòng học đảm bảo chuẩn.	95%	95%	97%	99%	100%	100%
- Có phòng học bộ môn hay phòng đa chức năng	50%	50%	70%	80%	100%	100%
- CSVC phục vụ giảng dạy, học tập sinh hoạt	90%	95%	100%	100%	100%	100%
- Thư viện đạt chuẩn (TT16)	90%	90%	95%	100%	100%	100%
- Tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ bộ môn	80%	85%	90%	95%	100%	100%
- Số GV thực hiện tốt đổi mới phương pháp giảng dạy.	90%	95%	100%	100%	100%	100%
- Số GV tập huấn về kỹ năng hỗ trợ, hướng dẫn nghiệp vụ	50%	60%	70%	80%	90%	100%
- Số GV có trình độ trên chuẩn	8.3%	13.7%	14%	15%	16%	17%
Tính đến thời điểm 2025-2026						
- HS tích cực tham gia các hoạt động chính khóa và ngoại khóa	85%	90%	95%	100%	100%	100%

Mục tiêu ngắn hạn: Duy trì và nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia, khẳng định thương hiệu nhà trường.

Mục tiêu trung hạn: Duy trì bền vững, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn; tiếp tục được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia sau 5 năm lần thứ 3 chuẩn đạt mức độ 1; kiểm định chất lượng trường đạt cấp độ 2; hoàn thành xây dựng cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn về trường THCS thuộc dự án điển hình về chất lượng giáo dục toàn diện.

Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2026, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

Chất lượng giáo dục tiếp tục được khẳng định trong tập những trường có chất lượng của Ngành.

Duy trì đạt trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2022 – 2026. Tầm nhìn đến năm 2030 đảm bảo điều kiện của cơ sở giáo dục chuẩn Quốc gia.

Có quy mô ổn định và phát triển. Phấn đấu đạt cấp độ 2 trong kiểm định chất lượng giáo dục. (Cơ sở vật chất còn thiếu nhiều so với tiêu chuẩn kiểm định chất lượng mức 3)

2.1. Thể chế và chính sách

Văn kiện đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Luật giáo dục 2019

Nghị quyết 29 – NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế do Ban Chấp hành Trung ương ban hành.

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Các văn bản quy định của Đảng, Nhà nước, của cấp trên, cơ chế mới về quản lý kinh tế - xã hội hiện hành

Quy định công tác thi đua, khen thưởng. Quy chế thi đua khen thưởng hàng năm của nhà trường được xây dựng và thông qua góp ý của Hội đồng giáo dục trong Hội nghị CB-VC-NLĐ.

Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất.

2.2. Tổ chức bộ máy

Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên để đáp ứng với yêu cầu công tác, giảng dạy của nhà trường đảm bảo Điều lệ trường phổ thông.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

Kiện toàn các tổ công tác để giúp việc cho nhà trường trong từng lĩnh vực hoạt động.

Tổ chức rút kinh nghiệm sau kiểm tra. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, các tổ chức, bộ phận phải được kiểm tra ít nhất 01 lần trong năm học.

2.3. Công tác đội ngũ

Xây dựng đội ngũ viên chức là nhiệm vụ của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên chứ không chỉ là nhiệm vụ của Hiệu trưởng, nó có vị trí hết sức quan trọng, là một trong những yếu tố thành bại của việc thực hiện “Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường THCS Quang Trung giai đoạn 2025 – 2026 và tầm nhìn đến năm 2030.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn Khá – Giỏi; có trình độ Tin học, Ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp nhau cùng tiến bộ, có phong cách làm việc công nghiệp.

Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, nâng cao trình độ nhận thức chính trị, xã hội, thực hiện dân chủ, công bằng, công khai.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc. Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tiềm năng, nòng cốt; cán bộ, giáo viên trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Định kỳ đánh giá và ghi nhận chất lượng, kết quả hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

Tăng cường chăm lo tới đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng chế độ chính sách hiện hành, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tăng cường chỉ đạo đội ngũ nhân viên tích cực học tập để nâng cao hiểu biết xã hội, mở rộng kiến thức, hiểu biết pháp luật, cập nhật thông tin của đất nước, thế giới nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, tư tưởng, đạo đức, tác phong để giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên tránh sa ngã trước mọi cám dỗ, góp phần đưa nhà trường ngày càng hoàn thiện và tốt hơn.

Tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phát động.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muôn công hiến và gắn kết với nhà trường.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng, phát triển năng lực học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản.

Xác định: Chất lượng dạy – học và hiệu quả giáo dục là thước đo năng lực, phẩm chất, trí tuệ, tính trung thực, cái tâm và tài của người thầy. Mọi hoạt động, mọi việc làm của nhà giáo đều phải hướng đến đích là người học.

2.4.1 Dạy và học:

Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người giáo viên trong mỗi giờ lên lớp, đảm bảo chắc chắn, mỗi kế hoạch bài dạy, mỗi tiết dạy, mỗi hoạt động tập thể đều lấy học sinh làm trung tâm, lấy học sinh để thiết kế các hoạt động. Mỗi giáo viên đều phải áp dụng nhuần nhuyễn “Dạy ít, học nhiều”, sớm khắc phục tình trạng “Dạy lý thuyết suông”, tổ chức nhiều hình thức học tập như học ngoài trời, dã ngoại,... Xây dựng các đôi bạn học tập với quan điểm “học thầy không tày học bạn”... Tăng cường dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ và có sự luân chuyển nhóm trưởng để học sinh tập làm quen với công việc lãnh đạo. Cải tiến khâu hướng dẫn học ở nhà... để học sinh có ý thức tự tìm tòi, khám phá kiến thức mới.

Quan tâm công tác giáo dục mũi nhọn, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, nâng cao thành tích thi học sinh giỏi các cấp.

Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ đặc biệt là kiểm tra, dự giờ đột xuất của Ban giám hiệu, tổ trưởng các tổ chuyên môn đối với giáo viên; Đổi mới các hình thức sinh hoạt chuyên môn, tích cực sinh hoạt tăng cường áp dụng sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục. Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục trung học cơ sở.

2.4.2. Hoạt động giáo dục trải nghiệm ngoài giờ:

Đổi mới, cải tiến mạnh mẽ các hoạt động trải nghiệm ngoài giờ, tạo không gian học tập ngoài lớp học...

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm ngoài giờ như: tổ chức liên hoan các trò chơi dân gian, thi văn nghệ, thể dục thể thao,... Ngoài ra, còn tổ chức các hoạt động khác như “Nói chuyện truyền thống”, chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, thi kể chuyện theo chủ đề tùy thuộc vào nhiệm vụ năm học. Tất cả các hoạt động trải nghiệm ngoài giờ đều phải lồng ghép với sinh hoạt tư tưởng, giáo dục truyền thống nhằm hướng tới mục đích “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui” và giúp học sinh có “tinh thần khỏe mạnh”.

2.5. Cơ sở vật chất

Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, phấn đấu có đủ phòng học, phòng bộ môn theo tiêu chí của TT13/2020/BGD, tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn Quốc gia trong giai đoạn mới.

Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, phòng học bộ môn, khu làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên, sân chơi bãi tập của học sinh, nâng cấp sân trường, bổ sung xây tường bao phía khu thể dục, đặc biệt tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư xây dựng khu nhà đa năng, phòng Công nghệ, sân cỏ đá bóng.

Tiếp tục đầu tư máy tính, máy chiếu, lắp đặt hệ thống camera và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng lan và Internet, diễn đàn giáo dục trên hệ thống Vnedu và trang Web của trường..

Đầu tư kinh phí tiếp tục nâng cấp không gian và CSVC bên trong cho nhà trường từng bước tạo môi trường hoàn thiện cho việc giảng dạy của thầy cô giáo và việc học tập cũng như tham gia các hoạt động giáo dục của học sinh.

2.6. Kế hoạch-tài chính

Thực hiện nghiêm túc chế độ thu chi tài chính theo luật ngân sách và quy chế chi tiêu nội bộ, công khai theo quy định.

Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi.

Trong xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ. Chú trọng đến nguồn kinh phí chi hoạt động chuyên môn trên tất cả các lĩnh vực và nguồn kinh phí mua sắm, tu sửa CSVC để từng bước đáp ứng nhu cầu hoạt động của từng bộ phận trong nhà trường.

Hàng năm Thanh tra nhà trường có kế hoạch thanh tra việc hoạt động ngân sách của trường. Hàng năm có kiểm tra của bộ phận tài chính cấp trên để điều chỉnh hoặc thêm mới các nguồn ngân sách phục vụ.

2.7. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu

Xây dựng trang Web của nhà trường, facebook Liên đội. Hệ thống hồ sơ trên Vnedu, CSDL thành phố, ngành.. và hệ thống Zalo liên lạc kết nối từ nhà trường đến

giáo viên và phụ huynh học sinh nhằm công bố các chủ trương, chính sách của nhà trường. Đăng tải công khai các hoạt động của nhà trường qua mỗi năm học nhằm quảng bá thương hiệu và tạo sức thu hút đầu tư từ nhiều lực lượng bên ngoài có cơ hội đầu tư cho sự phát triển của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện

Chia làm ba giai đoạn:

Giai đoạn 1:

Từ năm 2024– 2026: Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo theo tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia. (Bố trí phòng Công nghệ, làm việc với UBND phường về xây dựng nhà đa năng, sân bóng..). Nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì và giữ vững trường chuẩn Quốc gia, thực hiện kiểm định chất lượng, trường chuẩn quốc gia đến giai đoạn kiểm tra đạt kết quả cao. Thực hiện đổi mới chương trình, tiếp cận với chương trình GDPT 2018 theo TT32 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Năm 2026 đến giai đoạn trường được kiểm tra chuẩn trở lại phải có cơ bản đầy đủ các hạng mục tối thiểu cần thiết.

Xây dựng kế hoạch chiến lược, triển khai quán triệt trong toàn thể CC-VC, học sinh và phụ huynh học sinh; chuẩn bị quy trình hoạt động cho từng bộ phận. Chú trọng tập trung vào hoạt động của tổ chuyên môn và công tác chủ nhiệm, quan tâm nhiều hơn đến đối tượng học sinh chưa ngoan, lười học.

Tổ chuyên môn:

Bồi dưỡng lực lượng giáo viên dạy mũi nhọn, chất lượng cao. Xây dựng các chủ đề tự học, tự nghiên cứu cho giáo viên tự chọn. Chú trọng công tác hỗ trợ, giúp đỡ trong chuyên môn, nghiệp vụ và sử dụng trang thiết bị dạy học; nâng cao trình độ chuyên môn của giáo viên. Vận động và tạo điều kiện cho giáo viên trẻ có điều kiện phấn đấu đứng vào hàng ngũ của Đảng và học nâng chuẩn theo lộ trình.

Giáo viên chủ nhiệm:

Xây dựng kế hoạch công tác giáo viên chủ nhiệm.

Xây dựng lớp tự quản, ban cán sự lớp chủ động trong hoạt động, sinh hoạt lớp.

Xây dựng môi trường lớp học thân thiện, học sinh tích cực.

Lập Zalo nhóm lớp kết nối với phụ huynh để kịp thời truyền tải thông tin và nắm các phản hồi để có sự can thiệp sớm. Tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

Đoàn thanh niên:

Thực hiện các hoạt động phong trào, tạo dựng môi trường năng động, nếp sống tích cực trong CC – VC và học sinh. Tham gia các hoạt động hỗ trợ trong các hoạt động trải nghiệm tại trường và công tác tại địa phương khi cần sự hỗ trợ, phối hợp.

Lập các nhóm hỗ trợ hoạt động trong toàn trường, thành lập các câu lạc bộ để sinh hoạt: Nhóm GV hỗ trợ tin học và sử dụng các trang thiết bị; Nhóm GV hỗ trợ các trò chơi vận động – trò chơi sáng tạo; Nhóm GV hỗ trợ các hoạt động ngoài giờ lên lớp – rèn luyện kỹ năng mềm cho học sinh; Nhóm GV tư vấn tâm lý cho học sinh về tâm lý lứa tuổi;...

Đánh giá rút kinh nghiệm các hoạt động; lên kế hoạch tập huấn cho các học sinh nòng cốt về kỹ năng sống, chuẩn bị hoạt động trong hè.

Giai đoạn 2:

Từ năm 2026 – 2027: Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia, ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị xuất sắc.

Giai đoạn 3:

Từ năm 2027-2030. Tham mưu cùng Lãnh đạo địa phương xây dựng mới khu đối diện với công trường với thiết kế hai tầng. Có kế hoạch mở rộng diện tích sân chơi và hoàn thiện các phòng thực hành theo quy chuẩn mới.

Số lượng học sinh trong năm năm đến dự báo không tăng nhiều. Cơ sở phòng học đảm bảo. Tuy nhiên cần bổ sung biên chế giáo viên vào các vị trí còn thiếu và hạn chế hợp đồng giáo viên.

IV. GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

Để đạt được các mục tiêu đề ra, CC – VC nhà trường cùng quyết tâm thực hiện các giải pháp sau:

1. Đối với tổ chức quản lí nhà trường

Ban chỉ đạo thực hiện Phương hướng, chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai Phương hướng chiến lược. Điều chỉnh Phương hướng, chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

Đổi mới tổ chức và quản lý, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng nhà trường “Dân chủ, Kỷ cương, Tình thương và Trách nhiệm”.

2. Xây dựng đội ngũ

Tạo điều kiện, động viên GV có năng lực đi học nâng cao trình độ; Khuyến khích CC – VC tự đăng ký các chủ đề tự học, tự nghiên cứu;

3. Nâng cao CLGD

Đổi mới mạnh mẽ tầm nhìn, tư duy để cải tiến phương pháp giáo dục, đảm bảo chất lượng đại trà, nâng cao chất lượng mũi nhọn, phát triển các năng lực riêng;

4. Phát triển cơ sở vật chất

Tập trung chỉnh sửa đầu tư CSVC, đầu tư trang thiết bị, từng bước hoàn thiện phòng học bộ môn và các phòng chức năng khác;

Lập dự án đề nghị các cấp quan tâm xây dựng thêm phòng học và phòng bộ môn đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện nhà trường.

5. Phát huy mối liên hệ trong và ngoài nhà trường

Bao gồm: Nhân lực – Tài chính – Trí tuệ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch

Phương hướng, chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường. Công khai trên Web nhà trường và các phương tiện thông tin khác.

2. Phân công nhiệm vụ

2.1. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

+ Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến đơn vị.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

2.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

2.3. Đối với đoàn thể và các tổ chức khác

** Đối với học sinh:*

Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức đảm bảo tham gia các kỳ thi tuyển sinh lớp 10 và tham gia có kết quả tốt trong các kỳ thi HSG, HSNK, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học Trung học phổ thông hoặc học nghề. Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

** Ban đại diện cha mẹ học sinh:*

Tăng cường giáo dục gia đình, tăng cường phối kết hợp với nhà trường.

Cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Phương hướng, chiến lược.

** Các tổ chức Đoàn thể trong trường:*

Hàng năm, xây dựng chương trình hành động thực hiện tốt các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Hội đồng trường tổ chức họp và góp ý, bổ sung phương hướng chiến lược của nhà trường hàng năm và quyết nghị thực hiện.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp nêu trên đồng thời góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt Phương hướng, chiến lược của nhà trường.

2.4. Đối với tổ chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để triển khai thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển của tổ, hợp tác với các tổ chức trong nhà trường. Vận động giáo viên tham gia nâng chuẩn.

2.5. Đối với tổng phụ trách đội

Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để có các chương trình huấn luyện kỹ năng sống, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học; thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ (Tin học, Tiếng Anh, Kỹ năng mềm; đội, nhóm văn nghệ...). Duy trì và phát triển các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao hàng năm của trường.

Phát hiện và xây dựng lực lượng nòng cốt từ các chi đội lớp để xây dựng phong trào: "Trường học thân thiện, học sinh tích cực", "Trường học hạnh phúc", theo dõi giám sát hoạt động của tổ tư vấn tâm lý, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, thu nhận và xử lý các thông tin phản hồi từ học sinh.

2.6. Đối với giáo viên, nhân viên

Căn cứ Phương hướng chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, từng giai đoạn. Đề xuất các giải pháp để thực hiện Phương hướng, chiến lược.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đối với Phòng Văn hoá-Xã hội phường Điện Bàn:

+ Phê duyệt Phương hướng, chiến lược và tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt, giúp nhà trường thực hiện nội dung theo đúng Phương hướng, chiến lược phát triển.

+ Hỗ trợ về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Phương hướng, chiến lược.

+ Bổ sung cho nhà trường đủ giáo viên theo quy định.

Đối với UBND thành phố Đà Nẵng:

Có cơ chế đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo các tiêu chí giáo dục để nhà trường thực hiện Phương hướng, chiến lược.

Trên đây là phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2026 và tầm nhìn đến năm 2030. Kính trình quý cấp lãnh đạo góp ý, phê duyệt để nhà trường có căn cứ thực hiện.

Nơi nhận:

- UBND phường Điện Bàn “theo dõi, chỉ đạo”;
- Phòng VH-XH phường Điện Bàn “duyet kế hoạch”;
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, đóng dấu)



Trần Văn Đông